

Bản án số: 46/2019/HS-PT

Ngày: 20-3- 2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Thẩm phán: Ông Trần Khánh Hồng

Ông Đặng Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/TLPT-HS ngày 07/01/2019 đối với bị cáo Vũ Quang G đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 511/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Vũ Quang G, sinh ngày 09/10/1974 tại tỉnh Bắc G; HKTT: xóm D, xã VN, huyện TY, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Quang P; con bà Giáp Thị C; có vợ là Giáp Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/6/2018 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại không kháng cáo:**

Nguyễn Thị V, sinh năm 1990 (có mặt).

HKTT: P, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Tạm trú: tổ 6, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

***Người làm chứng:**

1. Anh Võ Ngọc H, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Trú tại: tổ 15, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Dương văn T, sinh năm 1953 (vắng mặt)

3. Bà Dương Thị L, sinh năm 1956 (có mặt).

Trú tại: tổ 6, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị: Dương Thị Ngọc H, sinh năm 1986 (có mặt).

Trú tại: tổ 13, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chị Nguyễn Thị V và gia đình Vũ Quang G thuê phòng trọ ở cạnh nhau, thuộc tổ 6, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình sinh hoạt, giữa chị V và G thường xuyên xảy ra mâu thuẫn xích mích. Khoảng 22 giờ ngày 10/4/2018, do con chị V khóc nhiều, nên chị V có quát mắng con to tiếng, lúc này G đang ngủ giật mình tỉnh dậy nói “Thế này thì ngủ thế nào được”. Chị V nghĩ là G chửi mình nên chửi lại G, hai bên to tiếng cãi nhau, được bà L là chủ nhà cho thuê can ngăn, hai bên đã về phòng.

Sau khi về phòng ngủ, chị V gọi điện thoại cho em rể là Võ Ngọc H, sinh năm 1990, trú tại tổ 15, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên nói về việc xích mích giữa chị V và G, H hẹn sang hôm sau sẽ đến nói chuyện với G. Khoảng 10 giờ ngày 11/4/2018, H đi xe ôm đến phòng trọ của chị V, khi đến cổng thì gặp chị V đi chợ về, H, chị V cùng đi vào trong khu trọ để gặp G. Đến cửa phòng trọ của G, chị V gọi “Anh G ơi” nhưng không có ai trả lời. H gõ cửa và gọi “G ơi”, G đang rửa mặt nghe thấy gọi cửa nên đi ra mở cửa thì H rút thắt lưng đang đeo trên quần ra và cầm ở tay. Thấy thế, G chạy đến bàn nấu ăn cầm hai con dao, một tay cầm con dao phay dài khoảng 40cm, một tay cầm con dao thái màu trắng, thấy G cầm dao, H liền bỏ chạy ra cổng lên xe ôm đang đợi bỏ đi. G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu trắng đen, BKS: 20F4 – 2410 đuổi theo, nhưng không đuổi kịp nên quay lại phòng trọ. Khi vào đến bên trong cổng khu trọ, G nhìn thấy chị V đang đứng cùng bà L, G dừng xe lại, trên tay cầm dao lao về phía chị V làm xe mô tô bị đổ. G cầm dao đến gần chị V, dùng con dao phay cầm ở tay phải khua vào vùng đầu của chị V và chửi chị V. Do vẫn bức xúc vì nghĩ chị V thuê người đánh mình, G dùng con dao phay cầm ở tay phải chém 01 nhát vào vùng miệng của chị V làm chị V chảy nhiều máu, mọi người xung quanh chạy đến can ngăn, chị V vùng dậy bỏ chạy ra ngoài cổng xóm trọ. G điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường, chị V được đưa vào viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên cấp cứu và điều trị.

Tại bệnh án số N6TK737 của Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên xác định: bệnh nhân Nguyễn Thị V bị 01 vết thương đỉnh chằm kích thước 2,5cm, 01 vết thương đỉnh trái khoảng 3cm, 01 vết chọt da gò má khoảng 4cm, 01 vết thương rách môi khoảng 9cm, gãy nhóm răng cửa R11, R21, R22, R23, R42.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tH tích số 147/TgT ngày 16/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên phần kết luận:

- Dấu hiệu qua giám định: Chấn động não điều trị khỏi; môi trên có vết sẹo KT nhỏ, ảnh hưởng đến thẩm mỹ; gò má (T) có 01 vết sẹo KT nhỏ; vùng đầu có 02 vết sẹo nhỏ; mất 04 răng cửa hàm trên (R11, R21, R22, R23) đã lắp răng giả, mất 01 răng cửa hàm dưới (R42) chưa lắp răng giả.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17% (Mười bảy phần trăm).

Phần dân sự: Bị cáo G chưa bồi thường được khoản nào cho chị V.

Thu giữ 01 con dao phay; 01 clip ghi lại hình ảnh G dùng dao chém chị V.

Bản án hình sự sơ thẩm số 511 ngày 30/11/2018 Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử sơ thẩm, quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Quang G 48 tháng tù về tội “Cố ý gây tH tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/6/2018.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Quang G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Nguyễn Thị V các khoản gồm tiền thuốc, viện phí, ngày công không thu nhập trong thời gian nằm viện và sau khi ra viện, tiền bồi dưỡng sức khỏe, phục hồi chức năng bị mất, bồi thường tổn thất tinh thần tổng cộng các khoản 145.447.150đ (Buộc lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự); xử lý vật chứng, buộc bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/12/2018 bị cáo Vũ Quang G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo bổ sung kháng cáo bị cáo cho rằng bị cáo bị oan vì bị cáo có khuỷa dao, sau đó do trượt chân thì dao chém vào môi trên của chị V làm cho chị V bị thương nhưng không đến mức độ thương tích như bản án thẩm đã xử, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho dừng phiên tòa để liên hệ với gia đình bị cáo thuê luật sư bào chữa cho bị cáo.

Phần kết luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất vụ án, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề liên quan đến đề nghị của bị cáo tại phiên tòa cũng như kháng cáo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Quang G về tội “cố ý gây thương tích” là đúng không oan. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Quang G, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 511 ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo G: Đề nghị người bị hại tháo răng giả ngay tại phiên tòa, cho người bị hại đi giám định lại tại Viện khoa học hình sự Bộ công an.

Lời nói sau cùng bị cáo Đề nghị Hội đồng xét xử minh oan cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Quang G làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử dừng phiên tòa, liên hệ với gia đình bị cáo mời luật sư bào chữa cho bị cáo, căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không thuộc trường hợp phải chỉ định người bào chữa, do đó Hội đồng xét xử bác yêu cầu của bị cáo.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo kêu oan bị cáo khai bị cáo chỉ khua dao sau đó do trượt chân dao có chém vào môi của chị V, còn vết trên đầu của chị V bị cáo không được chém mà do chị V cùng bà L ngã vào mép gạch ở đồng gạch. Lời khai của bị cáo là không có căn cứ bởi lẽ căn cứ vào Biên bản sự việc, Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người làm chứng

Bà Dương Thị L khai: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 11/4/2018 khi đó tôi cùng chồng là ông Dương Văn T đang đứng đợi xe đổ gạch vào vườn nhà tôi, thì thấy cháu V là giáo viên trường mầm non 19/5 phường Tân Lập đi bộ vào nhà tôi, tôi xác định hai người thanh niên là do V gọi đến đi cùng V vào phòng trọ của anh Vũ Quang G người thuê trọ chửi anh G, tôi ngăn thì 02 nam thanh niên bỏ đi ra ngoài cùng V, V dừng lại ở gốc cây roi nhà tôi, 02 nam thanh niên đi ra ngoài đường, lúc này G tay cầm hai con dao, 01 con dao phay dài khoảng 50 cm, 01 con dao nhọn dài khoảng 50 cm G đi xe máy đuổi theo hai nam thanh niên đó, khoảng 5 phút sau G quay lại tay vẫn cầm 02 con dao gặp V ở gốc roi, G chửi “mẹ mày gọi xã hội đen đến hôm nay tao sẽ băm mày làm đôi” đồng thời lúc đó G cầm dao phay ở tay phải, dao nhọn ở tay trái xông vào chém V, lúc đó tôi và chồng tôi là ông T can ngăn, tôi và V bị ngã ra vườn, G vẫn tiếp tục cầm dao xông vào chém V, tôi giơ tay che cho V thì bị G chém vào đầu ngón tay út của bàn tay trái, V bị chém vào đầu, mặt, máu chảy nhiều, được mọi người can ngăn G cầm hai con dao chạy đi, còn V được đưa đi cấp cứu.

Ông Dương Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra ông T khai về thời gian, diễn biến sự việc như bà L đã khai.

Chị Dương Thị Ngọc H khai: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 11/4/2018 tôi đang giảng dạy tại trường 19/5 thuộc phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên thì tôi nghe thấy tiếng cãi nhau ở khu nhà trọ cạnh trường mầm non, tôi chạy ra phía hành lang tầng 2, vị trí tôi đứng cách họ khoảng 20m đến 25 m. Trong số những người đó tôi nhận ra chị Nguyễn Thị V là giáo viên dạy cùng trường tôi và bà Dương Thị L là chủ khu nhà trọ ở tổ 6, phường Tân Lập, bên cạnh chị V là người đàn ông cởi trần mặc quần ngắn màu xanh, tôi thấy sự việc cãi nhau nên bỏ máy điện thoại ra quay phim lại sự việc, từ lúc tôi bắt đầu quay tôi thấy bà L đang ngồi cạnh chị V, còn những người khác đi xung quanh, người đàn ông đi xung quanh gần đó tay phải cầm 01 con dao dài khoảng 30 cm. Người đàn ông cởi trần đi ra dựng xe nhãn hiệu Honda Dream đây sau đó chạy lại cầm dao vung lên chém chị V khoảng 3,4 phút, những người xung quanh lao vào ngăn cản, chị V chạy ra ngõ và chạy về phía cổng trường mầm non, phần môi và phần sau gáy của chị V chảy nhiều máu, người đàn ông cởi trần mặc quần bò xanh trèo lên xe Dream đi khỏi hiện trường.

Lời khai của những người làm chứng phù hợp với lời khai của người bị hại chị Nguyễn Thị V khai: Tối 10/4/2018 tôi và anh vũ Quang G xảy ra mâu thuẫn về việc con tôi khóc nhiều, được mọi người và chủ nhà là bà L can ngăn sự việc chấm dứt, tôi kể chuyện lại với em rể tôi là Võ Ngọc H, tôi gọi điện cho H xuống nói chuyện với anh G, em tôi cùng một người đàn ông tôi không rõ tên, tuổi, địa chỉ xuống khu nhà trọ, tôi và em tôi cùng người đàn ông đi vào cửa phòng của anh G, tôi gọi anh G nhưng không thấy trả lời, H có rút dây thắt lưng ra cầm ở tay gọi G, G ra mở cửa H hỏi G “Sao mà dọa đánh chị tao” G nghĩ H đánh G nên quay vào trong phòng cầm hai tay hai con dao, 01 con dạng dao phò đầu bằng, 01 con dạng dao thái đầu nhọn cầm ra lúc này H cùng người đàn ông đi cùng H bỏ chạy, bà L chạy vào vì nghe thấy tiếng hét của tôi, G cầm theo hai con dao lấy xe máy đuổi theo H, tôi và bà L đi ra cổng, khoảng 5 phút sau thì G quay lại, anh G nhìn thấy tôi thì dừng xe, anh G lao về phía tôi, tôi ôm bà L lùi lại phía gốc cây roi, anh G bị đổ xe, anh G vẫn cầm 02 con dao dựng xe lên, anh G tiếp tục lao vào chém tôi liên tiếp trúng vào vùng mặt, môi và vùng đầu, mọi người can ngăn tôi chạy vào trường mầm non được mọi người đưa đi cấp cứu.

Lời khai của những người làm chứng, người bị hại là khách quan phù hợp với Biên bản xác định thương tích của người bị hại, Bệnh án điều trị xác định: chị V bị 02 vết thương vùng đỉnh cằm kích thước khoảng 2,5 cm; 01 vết thương rách môi trên từ mép phải qua nhân trung lên trên môi sang bên trái khoảng 9 cm, phù hợp với kết luận giám định thương tích số 147 ngày 16/5/2018 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Thái Nguyên, phù hợp với chính các bản tự khai, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phiên tòa

sơ thẩm cũng như một phần lời khai của bị cáo tại phiên phúc thẩm, thể hiện rõ hơn từ đoạn clip do chị H trực tiếp quay lại cảnh bị cáo chém chị V, bị cáo đã được xem tại phiên tòa phúc thẩm.

Như vậy có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 11/4/2018 bị cáo Vũ Quang G đã có hành vi dùng dao phay chém chị Nguyễn Thị V vào đầu và môi. Hậu quả chị Nguyễn Thị V bị tổn thương cơ thể 17 %.

Với hành vi trên Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Vũ Quang G về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật, không oan.

Xác định bị cáo bị xét xử về tội “ cố ý gây thương tích” là không oan, nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã tính đúng, đủ các chi phí hợp L của người bị hại, cần giữ nguyên phần trách nhiệm dân sự như bản án sơ thẩm đã tuyên xử.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét lại.

Như phân tích trên Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Quang G. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 511 ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quang G phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1.Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Quang G 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo từ ngày 18/6/2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 590; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Quang G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Nguyễn Thị V các khoản gồm: tiền thuốc, viện phí, ngày công không thu nhập trong thời gian nằm viện và sau ra viện, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền bù đắp tổn thất tinh thần tổng cộng:145.447.150đ.

3. Án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí. Bị cáo Vũ Quang G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSTỉnhTN; Sở TP;
- TAND TPTN;
- VKSND TPTN;
- CA TPTN; Trại TG
- THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Thị Lan Phương